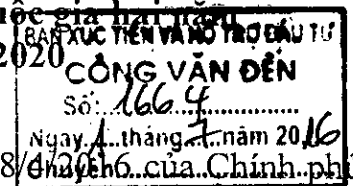


Số: 3892/KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 6 năm 2016

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 19 - 2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020



Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 (viết tắt là: Nghị quyết 19-2016), UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành trong việc tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, linh hoạt, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch nhằm cải thiện và xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thực sự công bằng, thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi đối với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo động lực mạnh mẽ để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt các nghị quyết của Chính phủ về doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính để nhanh chóng cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. Có cơ chế giám sát việc thực hiện của các cấp, các ngành để việc thực hiện được nghiêm và bền vững;

- Duy trì thứ hạng trong top 10 địa phương cao nhất cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu quyết liệt để hằng năm thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành "rất tốt". Tiếp tục duy trì và cải thiện tốt hơn nữa các chỉ số thành phần đang có vị trí thứ hạng cao trong bảng xếp hạng PCI; chỉ đạo quyết liệt trong việc cải thiện các chỉ số thành phần ở thứ hạng thấp như: Hỗ trợ doanh nghiệp, Tiếp cận đất đai, Chi phí gia nhập thị trường, Tính minh bạch để đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng PCI;

- Tỉnh Vĩnh Phúc phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã được quy định trong NQ 19-2016 của Chính phủ. Ngoài ra khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành kế hoạch hành động nếu chỉ tiêu đề ra cao hơn thì phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đó của các Bộ, ngành.

- Về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh: Trong hai năm 2016-2017 giảm 30-40% thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương; theo lộ trình giảm dần đến năm 2020 giảm khoảng 40-50% thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương; tăng cường thực hiện theo mô hình một cửa liên thông để giảm bớt sự phiền hà cho doanh nghiệp; thực hiện đúng Nghị quyết 36a của Chính phủ về Chính phủ điện tử, coi đây là công cụ quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020 và nội dung Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Vĩnh Phúc với Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) giai đoạn 2016-2020.

- Thiết lập hệ thống tiếp nhận thông tin một cách thuận lợi, công khai để người dân, doanh nghiệp phản ánh về cơ chế chính sách, TTHC và thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức (cung cấp điện thoại trực tuyến, email, góp ý, phản hồi...; phân công cán bộ đầu mối tiếp nhận thông tin, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm).

- Tập trung cải thiện những chỉ số thành phần có thứ hạng thấp thuộc ngành, lĩnh vực, đồng thời duy trì và phát huy những chỉ số có vị trí thứ hạng cao, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ:

+ Đơn giản hóa và giải quyết nhanh thủ tục hành chính để giảm chi phí gia nhập thị trường, chi phí không chính thức của người dân, doanh nghiệp khi tiếp xúc với các cơ quan nhà nước, trong đó xác định chỉ số Chi phí không chính thức có trọng số cao nhất vì chỉ số này liên quan đến hầu hết các chỉ số khác nên phải trung cải thiện; có biện pháp, chế tài cụ thể, quyết liệt chống những nhiều doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính, không để tiêu cực xảy ra.

+ Tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định.

+ Thực hiện tốt công tác quy hoạch, rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách; các quy hoạch của tỉnh, của địa phương và của ngành nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và các cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

+ Phát huy và đề cao tính tiên phong, năng động của người giữ chức vụ lãnh đạo, nhất là trong việc xử lý các vấn đề phát sinh của doanh nghiệp, cũng như sự linh hoạt, chính xác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

+ Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp để các doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ phục vụ doanh nghiệp được thuận lợi, kịp thời, hiệu quả, tin cậy, giúp doanh nghiệp mở rộng sản xuất, thị trường, tăng cường năng lực cạnh tranh.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, tập trung vào đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả của mô hình một cửa và một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Hoàn thành việc chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính và niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên mạng Internet và tại trụ sở của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thiện Quy định về trình tự thủ tục các dự án đầu tư trực tiếp và các thủ tục hành chính đầu tư công thực hiện một cửa liên thông qua Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư để ban hành trong tháng 7/2016 trên tinh thần lồng ghép để giảm thiểu các thủ tục, thời gian, chi phí, không được bổ sung các thủ tục hành chính mà pháp luật không cho phép.

- Tăng cường thực hiện các TTHC một cửa liên thông, đặc biệt về đầu tư, xây dựng, đất đai, phòng cháy chữa cháy, môi trường, thuế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội nhằm tiết giảm thời gian, phiền hà.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phối hợp với cơ quan Tư pháp kiến nghị với UBND tỉnh và các Bộ, ngành chức năng bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định không còn phù hợp với các quy định pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Tăng cường tuyên truyền giáo dục đối với cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Yêu cầu các cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương tiếp tục đổi mới lề lối, thái độ, tác phong làm việc, cải cách thủ tục hành chính theo tư duy mới với mục tiêu giảm tối đa thời gian, chi phí cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến đầu tư, kinh doanh tại Vĩnh Phúc.

- Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân trong thực thi công vụ, kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong công tác.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu của mỗi ngành trên các trang thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tốt việc triển khai phần mềm một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính trong toàn tỉnh.

- Triển khai cập nhật thông tin đăng ký kinh doanh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh; triển khai ứng dụng phần mềm hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài. Tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin địa phương.

- Triển khai một số thủ tục trực tuyến mức độ 3 và 4, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử theo lộ trình, chỉ tiêu đã được xác định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Nâng cao hiệu quả của Cổng đối thoại Doanh nghiệp – Chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp

- Quyết liệt triển khai thực hiện tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (sẽ có chỉ đạo riêng); triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt quan tâm hỗ trợ về pháp lý, thông tin thị trường, chiến lược kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đào tạo lao động, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, tiếp cận thông tin và mở rộng thị trường...

- Kịp thời nắm bắt, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đa dạng hóa kênh thông tin phản ánh, tiếp nhận và phản hồi của doanh nghiệp, ngăn ngừa những việc làm của các cơ quan Nhà nước có thể gây phiền

hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch hơn trong môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì việc khảo sát thăm dò ý kiến, thái độ của doanh nghiệp đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc giải quyết các công việc liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn từ đó đánh giá, xếp hạng các cơ quan, địa phương trong thực thi công vụ (DDCI).

6. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng

- Tiếp tục ưu tiên dành nguồn lực đầu tư để nâng cấp, cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng bằng cách tập trung ngân sách tỉnh để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hoàn thành dứt điểm, tránh kéo dài, dãn trải; kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; Khuyến khích kêu gọi các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Đổi mới và đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư. Tăng cường xúc tiến đầu tư chủ động, tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng và chăm sóc hỗ trợ tích cực. Phối hợp với các tổ chức tư vấn, hỗ trợ đầu tư, các cơ quan đại diện ngoại giao của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, một số nước châu Âu, Hoa Kỳ để kết nối giới thiệu nhà đầu tư vào tỉnh. Thực hiện tốt hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ, trong đó kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc đem đến sự hài lòng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Chủ động xây dựng quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; cơ hội đầu tư, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

7. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh, nhất là các kiến thức về hội nhập kinh tế cho các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(Các nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị theo phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh bám sát mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình triển khai xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2016.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt Kế hoạch hành động này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Phân công một lãnh đạo trực tiếp phụ trách thực hiện và một cán bộ đầu mối theo dõi, tổng hợp, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh và Kế hoạch hành động của cơ quan đơn vị mình.

3. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về

việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12, gửi về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi đánh giá kết quả thực hiện.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan đầu mối thực hiện giám sát, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh; kịp thời đề xuất biểu dương những cơ quan, đơn vị thực hiện tốt và xử lý những cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp, giúp UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công cho các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh. Định kỳ hàng quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; đề xuất các sáng kiến và bổ sung các nhiệm vụ trong quá trình thực hiện nhằm đạt mục tiêu đề ra theo Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

6. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc và các tổ chức Đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Kế hoạch hành động này, tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tích cực tham gia phản biện, góp ý, kịp thời phản ánh những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo UBND để điều chỉnh cho phù hợp. / *HT*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Phòng TM và CN Việt Nam ;
- CPCT;
- CPVP;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- IPA; HHDN tỉnh;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, NN1. *8*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trì



**Phụ lục: TỔNG HỢP NHIỆM VỤ VÀ HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN
CHỈ QUYẾT 19-2016/NQ-CP CỦA CÁC CƠ QUAN TỈNH VINH PHÚC**

theo Nghị quyết số 3892/KH-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Vinh Phúc)

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở ngành, địa phương:

- Xây dựng bộ thủ tục hành chính mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư năm 2014. Rà soát, cập nhật các quy định mới được ban hành, tổng hợp những bất cập, vướng mắc để kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư.

- Tiếp tục hoàn thiện Quy định về trình tự thủ tục đầu tư các dự án đầu tư trực tiếp ban hành trong tháng 7/2016 trên tinh thần giảm thiểu các thủ tục, thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, từ đó công khai minh bạch, thuận tiện để cho nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính, giảm thiểu phiền hà, sách nhiễu của cán bộ cơ quan nhà nước.

- Tham mưu với UBND tỉnh ban hành danh mục những ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để các nhà đầu tư chủ động trong việc lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực đầu tư phù hợp. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND cấp huyện tiếp tục rà soát điều chỉnh, đề xuất mới danh mục dự án kêu gọi đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tích cực hỗ trợ vận động nguồn viện trợ chính thức (ODA) nhằm đầu tư cho cơ sở hạ tầng; kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính trong quá trình triển khai dự án của nhà đầu tư để tháo gỡ nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế hỗ trợ của tỉnh đề xuất điều chỉnh bổ sung khuyến khích thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà ở xã hội cho công nhân, học sinh – sinh viên, người thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh; chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ, du lịch.

- Tổ chức công khai, niêm yết thủ tục về đầu tư, thủ tục về đăng ký doanh nghiệp tại trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư để mọi cá nhân/tổ chức tra cứu khi có nhu cầu. Định hướng thành lập mới các doanh nghiệp làm dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp mà Vĩnh Phúc còn thiếu như tư vấn thuế, kế toán, hải quan, kho vận...

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan: Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh trong năm 2016 không quá 16 ngày và đến năm 2020 là không quá 10 ngày trong đó thời gian đăng ký kinh doanh dưới 3 ngày.

- Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu về doanh nghiệp.

- Tham mưu cho UBND tỉnh cải thiện chỉ số gia nhập thị trường, phấn đấu mục tiêu nằm trong nhóm 20 địa phương tốt nhất năm 2016, nhóm 15 địa phương tốt nhất vào năm 2017 và nhóm 10 địa phương tốt nhất từ năm 2018-2020.

2. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc:

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan hoàn thiện Quy định các thủ tục hành chính đầu tư công thực hiện một cửa liên thông qua Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư ban hành trong tháng 7/2016.

- Thực hiện công khai minh bạch trình tự thủ tục đầu tư, thời gian giải quyết trên trang thông tin điện tử của Ban. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chuyên trách có năng lực tốt, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

- Tham mưu với UBND tỉnh, thường xuyên và định kỳ đối thoại, lắng nghe khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đề xuất phương án giải quyết.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp cùng các địa phương, Hiệp hội Doanh nghiệp tham mưu triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư tại chỗ.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin đối thoại Doanh nghiệp – Chính quyền.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, các thông tin về chính sách đầu tư, ưu đãi đầu tư, cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên hệ thống thông tin của Ban nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin về cơ chế chính sách đầu tư.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản; đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ "đất sạch" tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội;

- Công khai dữ liệu quy hoạch về đất đai, tài nguyên theo quy định để doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận, khai thác sử dụng vào mục đích đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực môi trường, từ đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Phối hợp với địa phương tiếp tục rà soát tình hình triển khai các dự án đã được giao đất, kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án không triển khai hoặc triển khai chậm, quá thời hạn quy định.

- Rút ngắn thời gian thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản cho các doanh nghiệp xuống dưới 14 ngày, đến năm 2020 dưới 10 ngày.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh cải thiện chỉ số Tiếp cận đất đai phần đầu nằm trong nhóm 10 địa phương tốt nhất từ năm 2016 trở đi.

4. Sở Tài chính:

- Rà soát, đánh giá việc công khai, minh bạch quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện chính sách đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp.

- Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị. Có cơ chế, chính sách ưu đãi hơn để huy động các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Tiếp tục rà soát, đánh giá lại các quy định của Nhà nước trong việc ban hành các khung giá cho thuê đất đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh rà soát, đánh giá lại và đề xuất cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp;

5. Sở Xây dựng:

- Trên tinh thần thực hiện các nghị quyết của Chính phủ: 43-2014, 19-2016, 35-2016, Sở Xây dựng tiếp tục rà soát, tham mưu việc lồng ghép giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện đồng thời một số TTHC nhằm tiết giảm thời gian thực hiện (giảm 30-40%), giảm thủ tục, giảm giấy tờ, giải quyết TTHC đúng hạn.

- Phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính rà soát lại quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai.

- Công khai và thực hiện tốt các quy hoạch: quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch các dự án lớn, quy hoạch các khu và cụm công nghiệp, quy hoạch làng nghề... bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để kịp thời nắm bắt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, giải quyết và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp.

- Bám sát các chỉ số thành phần PCI liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở gồm chỉ số Tính minh bạch, chỉ số Tiếp cận đất đai để xây dựng mục tiêu kế hoạch triển khai có hiệu quả trong năm 2016-2017.

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan. Chủ trì rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 77 ngày trong năm 2016 và đến năm 2020 không quá 60 ngày.

6. Sở Công thương:

- Tiếp tục tham mưu và thực hiện tốt nhiệm vụ của Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch Vĩnh Phúc giai đoạn 2011-2020;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng dịch vụ công trực tuyến; rà soát, cập nhật bổ sung và loại bỏ kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch

của ngành Công Thương trên website của Sở nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin;

Chủ trì triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được đầu nối, cấp điện năng. Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 30 ngày. Nâng cao chất lượng điện năng phục vụ các doanh nghiệp.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế chính sách về phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trình UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích chính đáng của doanh nghiệp;

- Tăng cường hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường để phát triển đầu ra của các sản phẩm. Tăng cường công tác khuyến công để phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nghề truyền thống.

- Tiếp tục bám sát chỉ số Cạnh tranh bình đẳng để nâng cao hiệu quả nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

7. Sở Tư pháp:

- Xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo vừa đúng pháp luật vừa tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng các kênh thông tin đa dạng để triển khai hiệu quả việc công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của trung ương và của tỉnh để các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận nhất.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh tăng cường quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật; kiểm soát các thủ tục hành chính, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực, hoặc không còn phù hợp, kiến nghị loại bỏ, điều chỉnh...

- Tham mưu với UBND tỉnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng quy định của Bộ Luật tổ tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản năm 2014; nâng cao hiệu quả công tác thi hành án nhằm rút ngắn thời gian theo yêu cầu;

- Triển khai hiệu quả Đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật đầu tư, kinh doanh đến doanh nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cải thiện, tăng điểm số, chỉ số Thiết chế pháp lý phần đầu duy trì trong nhóm 10 địa phương tốt nhất từ 2016 trở đi.

8. Ban Quản lý các khu công nghiệp

- Chủ trì đề xuất các giải pháp đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN, tăng cường thu hút đầu tư vào KCN và đề xuất, tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp để có thêm nhiều động lực thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến Vĩnh Phúc;

- Chủ động, thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp để kịp thời giải quyết theo thẩm quyền, tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp;

- Tổ chức thực hiện, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các TTHC theo thẩm quyền. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đơn giản hóa quy định về TTHC liên quan, thường xuyên rà soát, thống kê và kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc quản lý và phát triển các khu công nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp xây dựng công trình theo đúng giấy phép đã được cấp; phối hợp kiểm tra công tác xây dựng của các doanh nghiệp để kịp thời nhắc nhở, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng quy định; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp.

9. Sở Thông tin truyền thông:

- Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước.

- Tích cực thông tin, tuyên truyền về chính sách trên Cổng thông tin – Giao tiếp điện tử tỉnh, các cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan nhà nước nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin về các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách và các văn bản pháp lý liên quan...; tuyên truyền biểu dương những doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp có đóng góp trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát và đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương cập nhật và nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử của đơn vị mình đảm bảo thông tin có chất lượng, cập nhật, công khai, minh bạch và dễ hiểu, dễ tra cứu về các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cải thiện, tăng điểm số, chỉ số Tính minh bạch, phấn đấu duy trì trong nhóm 10 địa phương tốt nhất từ 2016 trở đi.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ động nắm bắt nhu cầu về lao động, có giải pháp kịp thời đáp ứng đủ nhu cầu lao động trước mắt và theo lộ trình cho các doanh nghiệp. Đảm bảo không để thiếu lao động cung cấp cho các doanh nghiệp, cả lao động có trình độ chuyên môn cao và lao động phổ thông.

- Tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm của tỉnh, thông tin thị trường lao động.

- Tham mưu quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động Vĩnh Phúc.

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát thủ tục đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập đảm bảo ngắn gọn, đúng quy trình và giảm bớt các thủ tục không cần thiết;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cải thiện, tăng điểm số, chỉ số đào tạo lao động duy trì và cải thiện về điểm số, phần đầu trong nhóm 10 địa phương tốt nhất từ 2016 trở đi.

11. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh vay vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh.

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ quản lý chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục bám sát các chỉ số thành phần PCI trong đó tập trung vào các chỉ số thành phần trong thành phần Hỗ trợ doanh nghiệp.

12. Sở Nội vụ:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2012-2020. Tiếp tục triển khai Đề án Kiến toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả các cơ quan và doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2013-2020.

- Hoàn thiện và triển khai thành công hệ thống một cửa điện tử hiện đại trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính công của tỉnh, đặc biệt là cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR index).

- Chủ trì giúp UBND tỉnh duy trì, cải thiện điểm số và thứ hạng chỉ số Chi phí không chính thức phần đầu nằm trong nhóm 10 địa phương tốt nhất từ năm 2016 trở đi.

13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tiếp tục triển khai đề án Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với giải quyết việc làm khu vực nông thôn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, tạo bước đột phá về sức cạnh tranh, nâng cao giá trị và giá trị gia tăng, hướng đến nền nông nghiệp xanh và bền vững;

- Đề xuất danh mục các dự án về trồng trọt, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến để mời gọi các nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư trong nước vào đầu tư, tạo bước phát triển đột phá trong ngành nông nghiệp.

- Tích cực triển khai công tác dồn ghép ruộng đất, xúc tiến đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, mô hình sản xuất trong nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm và có các giải pháp tạo ra sức lan tỏa về công nghệ tới người dân Vĩnh Phúc.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, công khai các định hướng, quy hoạch của tỉnh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

14. Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp các Ngân hàng thương mại tổ chức tập huấn nộp thuế điện tử trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến hết năm 2016, có 100% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử.

- Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, quy trình hoàn thuế... đề nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tăng tính hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật về thuế. Đảm bảo cải thiện các nội dung liên quan đến chi số thành phần về tính minh bạch và chi phí thời gian của PCI;

- Công khai chi tiết về bộ thuế, chỉ tiêu thu ngân sách, mức thu của các đối tượng nộp thuế trên địa bàn;

- Thường xuyên đối thoại với người nộp thuế để giải đáp kịp thời những vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách thuế, giảm thiểu nợ đọng thuế.

- Công khai hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, phấn đấu rút ngắn thời gian nộp thuế theo quy định trong Nghị quyết 19-2016.

15. Thanh tra tỉnh:

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chương trình kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp theo đúng chương trình, không chồng chéo, tuân thủ đúng thời gian, thời hạn thanh tra, tăng cường thanh kiểm tra liên ngành nhằm giảm bớt thời gian, giảm bớt phiền hà cho doanh nghiệp.

16. Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính về hải quan: Vận hành hệ thống VNACCS/VCIS giai đoạn 1 đảm bảo hiệu quả; sẵn sàng tiếp quản và thực hiện thành công Hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) giai đoạn 2; Thực hiện thanh toán tiền thuế trên cổng thanh toán điện tử của Hải quan.

- Thủ tục hải quan chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp điện tử; Niêm yết công khai văn bản mới về thủ tục hải quan, chế độ, chính sách thuế,

chính sách quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu, thời gian giải quyết đối với các TTHC để doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, thực hiện theo quy định của Nghị quyết 19-2016.

- Tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện các thủ tục hải quan thông qua hệ thống Hải quan điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.

17. Bảo hiểm Xã hội tỉnh:

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và thực hiện công khai minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết công khai tại trụ sở trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; Thời gian thực hiện bảo hiểm theo quy định của Nghị quyết 19-2016.

- Phối hợp với Sở Y tế giám sát chặt chẽ chất lượng, thái độ đội ngũ cán bộ, nhân viên các cơ sở khám chữa bệnh ban đầu theo bảo hiểm cho người lao động trong các doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

18. Sở Ngoại vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh quan hệ ngoại giao, hợp tác hữu nghị, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các nước có nền kinh tế, khoa học công nghệ phát triển mạnh, góp phần tạo thuận lợi cho sản phẩm xuất khẩu, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động tham mưu về công tác đối ngoại cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế của đất nước, của tỉnh.

19. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:

- Tiếp tục xây dựng các tổ chức Hội doanh nghiệp đến các huyện, thành phố, thị xã để làm cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước trợ giúp phát triển doanh nghiệp.

- Duy trì và tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, đẩy mạnh vai trò phản biện trong tham gia các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh, tạo cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả, góp phần cải thiện tích cực môi trường đầu tư và kinh doanh của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp trong triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp và các nội dung liên quan đến triển khai khảo sát PCI.

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) giai đoạn 2016-2020.

20. Công an tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trong các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

21. Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn để doanh nghiệp và người dân chấp hành tốt pháp luật về phòng cháy, chữa cháy. Chủ động xử lý kịp thời trong những tình huống cần thiết để giảm thiểu tối đa thiệt hại khi xảy ra cháy nổ.

- Nghiên cứu giải pháp để vừa đảm bảo công tác quản lý nhà nước vừa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

22. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Theo dõi, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả tính năng động của lãnh đạo tỉnh; chủ trì tham mưu triển khai một số giải pháp nhằm giảm thiểu những quy định, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc đến doanh nghiệp; Chỉ đạo triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả việc thực thi ở các địa phương về các giải pháp, chính sách hỗ trợ của tỉnh;

- Tham mưu cho UBND tỉnh duy trì, cải thiện thứ hạng về chỉ số Tính năng động.

23. UBND các huyện, thành, thị:

- Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng cải tiến quy trình, đơn giản hồ sơ, thủ tục đảm bảo rút ngắn thời gian, giảm chi phí và hoàn thành các thủ tục theo đúng thời gian quy định;

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư các dự án trên địa bàn huyện để kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án đầu tư. Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để xử lý hoặc

kiến nghị UBND tỉnh xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhà đầu tư;

- Thực hiện công bố công khai quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành của từng địa phương để người dân, nhà đầu tư và các doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách nhanh nhất.

23. Các sở, ban, ngành khác:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý để phát hiện những nội dung vướng mắc, chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc chưa đi vào thực tế cuộc sống, cản trở đến hoạt động phát triển chính đáng của doanh nghiệp để xin ý kiến, kiến nghị với các Bộ ngành, từ đó ban hành hướng dẫn cụ thể trên địa bàn tỉnh;

- Đưa kết quả thực hiện việc cải thiện chỉ số thành phần chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng trong cơ quan;

- Ngoài các nhiệm vụ các cơ quan căn cứ nhiệm vụ được giao và rà soát các nhiệm vụ trong Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020 triển khai thực hiện để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.